

Làng Quảng Bá

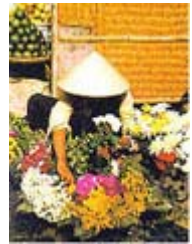


Làng Quảng Bá có tên cũ là Quảng Bồ, đất rộng, dân đông hơn hai làng Nghi Tàm và Tây Hồ, là một phường của Kinh đô Thăng Long từ thời Lý – Trần. Trước đây làng có hơn 100 mẫu ruộng, cả trong đồng và ngoài bãi để trồng rau, hoa, trong đó hoa và quýt là những loại cây nổi tiếng. Đất làng còn rất phù hợp với cây ổi, quả ngon. Ngoài ra, dân làng còn có nghề đánh cá ven hồ.

Ổi và cá là hai trong số những đặc sản có tiếng của đất Thăng Long xưa, đã đi vào ca dao :

*Ổi Quảng Bá, cá Hồ Tây,
Hàng Đào tơ lụa làm say lòng người.*

Làng Quảng Bá có ngôi đình thờ Bồ Cái đại vương. Tương truyền, vào cuối thế kỷ VIII, Phùng Hưng ở Đường Lâm (Sơn Tây) cùng sáu vị tướng của ông đã tập kết quân tại đây để tập kích vào thành Tống Bình (thành Đại La sau này), đánh đuổi quân đô hộ nhà Đường, giải phóng đất nước. Đình gồm hai tòa song song, được dựng từ thời Lê, qua nhiều lần tu sửa, lần sửa gần đây nhất là vào năm 1936. Trước đây, trong đình có tấm bia soạn năm đầu đời Thiệu Trị (1841) khắc nguyên văn bản thần phả về sự tích Phùng Hưng tập kết quân tại đây để đánh vào thành Đại La. Trong đình còn lưu 16 đạo sắc của Nhà nước phong kiến ban cho thần.



Chợ hoa đêm làng
Quảng Bá xưa.

Làng có chùa Long Ân. Tương truyền, lúc đầu, đây là một am thờ Phật có từ thời Lý. Về sau, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Tú là con gái chúa Nguyễn Hoàng, vợ chúa Trịnh Tráng tu sửa thành chùa vào năm Vĩnh Tộ thứ 10 (1628). Sau đó, chùa đã qua nhiều lần tu bổ. Năm Giáp Thân (1824), Vua Minh Mạng trong chuyến tuần du ra Bắc Thành đã đến thăm chùa, cho đổi tên thành Sùng Ân. Đến năm Tân Sửu (1841), Vua Thiệu Trị cũng đến thăm chùa, đã cho nhà chùa 200 quan tiền để sửa chữa; đồng thời cho đổi thành chùa Hoàng Ân, song nhân dân vẫn quen gọi là chùa Long Ân hay chùa Quảng Bá. Chùa từng được Nhà thơ Vũ Tông Phan - Tiến sĩ khoa Bính Tuất đời Minh Mạng (1826) đề thơ, ca ngợi sự đồ sộ, cao ráo và cảnh đẹp bên hồ, coi là "một lầu thế giới". Trong chùa có tượng của bà Ngọc Tú, Thái tổ Gia dụ Hoàng đế, tức chúa Nguyễn Hoàng (thân sinh bà Ngọc Tú), Triệu tổ Nguyễn Kim (cha Nguyễn Hoàng). Chùa còn thờ vị Hòa thượng Từ Dĩnh, tương truyền là người làng Thượng Cát (huyện Từ Liêm) từng đỗ khoa trường Nho học nhưng không ra làm quan, mà đi tu tại đây. Trong chùa còn quả chuông lớn, co tới 1, 5 mét, đường kính miệng 0, 8 mét, được đúc năm Cảnh Hưng thứ tư (1743).

Quảng Bá còn lưu có hai di tích quan trọng khác. Đó là trường thi Hương Thăng Long (phủ Phụng Thiên), dành cho sĩ tử của hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận. Di tích còn lại là trại nuôi dạy voi của triều đình Lê.

Ven làng có một hồ sâu, vốn là một vực thông giữa sông Hồng với Hồ Tây, gọi là hồ Quảng Bá. Với vị thế ven hồ, có đình chùa, Quảng Bá có không khí trong lành, vừa có cảnh đẹp. Vào mùa hè, du khách đến đây để nghỉ ngơi, ngắm cảnh và thưởng thức các đặc sản. Nơi đây đã xây dựng nhiều nhà an dưỡng lớn của Trung ương và Hà Nội.

Vào đầu thập kỷ 60 của thế kỷ trước, Quảng Bá nổi tiếng toàn miền Bắc, trở thành xã kiểu mẫu về phong trào vệ sinh phòng bệnh. Làng Quảng Bá và xã Quảng An khi đó đã balần được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm (vào các ngày 29 - 2, 14 - 8 và 29 - 9 - 1962).

Ngày nay, với các di tích lịch sử văn hóa của cha ông để lại, với nhiều khách sạn mọc lên ven hồ, Quảng Bá trở thành điểm du lịch hấp dẫn ở phía Bắc nội thành Thủ đô(HNM)